

Số: **522/2007/QĐ-UBND**

Ninh Bình, ngày **02** tháng **03** năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và phối hợp
hoạt động của Dự án Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Hiệp định đã ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Na-uy về việc Chính phủ Vương quốc Na-uy hỗ trợ tỉnh Ninh Bình thực hiện Dự án Cải cách hành chính tỉnh giai đoạn II, ngày 19 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Cải cách hành chính tỉnh tại Tờ trình số 32/TTr-DA ngày 12 tháng 02 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và phối hợp hoạt động của Dự án Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Cải cách hành chính tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị thực hiện dự án và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đại sứ quán Na-uy;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TIẾN THẠNH

QUI CHẾ

Tổ chức và phối hợp hoạt động
của Dự án Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~52~~2007/QĐ-UBND
ngày 02/02/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Qui chế này qui định về tổ chức và phối hợp hoạt động của Dự án Cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với Ban Quản lý (sau đây viết tắt là BQL) dự án CCHC tỉnh, các đơn vị thực hiện dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Dự án Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình.
2. Chủ dự án: UBND tỉnh Ninh Bình.
3. Nhà tài trợ: Chính phủ Vương quốc Na-uy.
4. Ban điều phối dự án: UBND tỉnh Ninh Bình, Đại sứ quán Vương quốc Na-uy tại Hà Nội và Bộ Nội vụ.
5. Mục tiêu dự án: Hỗ trợ tỉnh Ninh Bình thực hiện CCHC trong khuôn khổ của Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2001-2010 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình đến năm 2010.
6. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án: Tháng 4 năm 2007.
7. Thời gian kết thúc dự án: Tháng 12 năm 2010.
8. Vốn tài trợ: 11 triệu Euro Na-uy.
9. Vốn đối ứng: 138.000 Đôla Mỹ.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CCHC TỈNH

Điều 4. Tổ chức bộ máy của BQL dự án CCHC tỉnh

1. BQL dự án CCHC tỉnh là cơ quan chức năng của UBND tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh Ninh Bình và sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Đại sứ quán Na-uy, sự hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nội vụ. Cơ cấu tổ chức của BQL dự án gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc và Văn phòng BQL dự án. Biên chế của BQL dự án được UBND tỉnh giao trong kế hoạch biên chế hàng năm.

2. Giám đốc BQL dự án là Giám đốc dự án Quốc gia do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm chung về quản lý, điều hành và thực hiện dự án theo Văn kiện dự án và các kế hoạch công tác được UBND tỉnh và Đại sứ quán Na-uy phê duyệt đồng thời có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo qui định.

3. Phó Giám đốc BQL dự án là người giúp việc Giám đốc BQL dự án, phụ trách một số lĩnh vực được phân công. Một trong số Phó Giám đốc BQL dự án được Giám đốc BQL dự án ủy quyền quản lý, điều hành hoạt động của dự án trong thời gian Giám đốc vắng mặt và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, pháp luật về những nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc BQL dự án do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc BQL dự án.

4. Công chức, viên chức làm việc tại Văn phòng BQL dự án CCHC tỉnh là những công chức, viên chức được UBND tỉnh điều động, biệt phái, tuyển dụng, có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định của Pháp lệnh cán bộ, công chức, qui định của UBND tỉnh và các qui định khác của Nhà nước.

5. Cố vấn trưởng và Phó Cố vấn trưởng dự án do Giám đốc BQL dự án tuyển dụng trên cơ sở các qui định, thủ tục quốc tế và ý kiến tư vấn của Đại sứ quán Na-uy, Bộ Nội vụ. Cố vấn trưởng và Phó Cố vấn trưởng làm việc bán chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ được phân công theo qui định tại Văn kiện Dự án và Hợp đồng thuê Cố vấn trưởng; Cố vấn trưởng và Phó Cố vấn trưởng khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành đầy đủ các qui định của Chính phủ Việt Nam đối với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm của BQL dự án CCHC tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và nhà tài trợ về tổ chức, quản lý, thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và nguồn lực qui định tại Văn kiện dự án.

2. Là đầu mối giúp UBND tỉnh, đơn vị thực hiện dự án trong việc liên hệ với nhà tài trợ về các vấn đề trong quá trình thực hiện dự án và là đầu mối giúp các đơn vị thực hiện dự án liên hệ với các cấp, các ngành có liên quan trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện dự án.

3. Báo cáo, đề xuất với Ban chỉ đạo CCHC tỉnh lồng ghép nội dung chương trình hoạt động của Dự án phù hợp với Kế hoạch CCHC hàng năm và Kế hoạch CCHC giai đoạn (2006-2010) của tỉnh để hỗ trợ tích cực, hiệu quả chương trình CCHC của tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị thực hiện dự án trong công tác lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện dự án.

5. Cung cấp thông tin về kết quả hoạt động của dự án cho Sở Nội vụ và phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chia sẻ, nhân rộng các thí điểm thành công của dự án.

6. Xây dựng Kế hoạch tổng thể công việc và ngân sách của dự án trình UBND tỉnh và Đại sứ quán Na-uy phê duyệt tại Hội nghị khởi động dự án. Trên cơ sở Kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt, xây dựng Kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh và Đại sứ quán Na-uy phê duyệt tại hội nghị thường niên dự án.

7. Hướng dẫn đơn vị thực hiện dự án trước khi thực hiện dự án và trong quá trình thực hiện dự án về các quy trình, thủ tục thực hiện dự án; chế độ chi tiêu ngân sách, kế toán, kiểm toán, báo cáo, giám sát, đánh giá và các vấn đề khác theo quy định của Hiệp định dự án và Văn kiện dự án.

8. Giúp UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện việc đấu thầu mua sắm tài sản và cung cấp dịch vụ tư vấn theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định đấu thầu của nhà tài trợ.

9. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong các hợp đồng đã ký kết với nhà thầu và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn. Theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động và kết quả hoạt động của nhà thầu và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn ký hợp đồng. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo thẩm quyền.

10. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của BQL dự án theo thẩm quyền; Quản lý Cố vấn trưởng, Phó Cố vấn trưởng dự án và chuyên gia tư vấn khi làm việc tại dự án theo thẩm quyền.

11. Quản lý việc sử dụng nguồn kinh phí của dự án (kinh phí của nhà tài trợ và kinh phí cấp từ ngân sách tỉnh) theo đúng qui định về chế độ tài chính hiện hành và phù hợp với qui định của nhà tài trợ.

12. Quản lý và sử dụng tài sản của dự án theo đúng qui định về quản lý, sử dụng tài sản hiện hành và phù hợp với qui định của nhà tài trợ.

13. Tập hợp, phân loại, lưu trữ toàn bộ thông tin, tư liệu gốc liên quan đến dự án, BQL dự án và đơn vị thực hiện dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nhà tài trợ.

14. Chuẩn bị để UBND tỉnh công khai hóa nội dung, tiến độ thực hiện dự án và ngân sách dự án cho những đối tượng thụ hưởng trực tiếp.

15. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của nhà tài trợ và yêu cầu của các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án trong khuôn khổ nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, ngoại trừ các thông tin được giới hạn theo luật định.

16. Thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu của nhà tài trợ và UBND tỉnh về theo dõi, giám sát, đánh giá dự án ở BQL dự án và đơn vị thực hiện dự án.

17. Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo theo qui định của nhà tài trợ và UBND tỉnh.

18. Giúp UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện dự án, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, quyết toán kinh phí thực hiện dự án, bàn giao dự án đã được nghiệm thu theo qui định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với quy định của nhà tài trợ.

19. Biên soạn Cẩm nang dự án cụ thể các qui trình, thủ tục thực hiện dự án, chế độ chi tiêu ngân sách, kế toán, kiểm toán, báo cáo, giám sát, đánh giá theo quy định tại Hiệp định dự án, Văn kiện dự án để hướng dẫn đơn vị thực hiện dự án chấp hành.

Điều 6. Chế độ làm việc của BQL dự án CCHC tỉnh

1. Giám đốc BQL dự án làm việc theo chế độ Thủ trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của dự án.

2. Phó Giám đốc BQL dự án là người giúp việc cho Giám đốc dự án thực hiện các nhiệm vụ qui định tại khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

3. Các thành viên BQL dự án chịu trách nhiệm thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trước Giám đốc BQL dự án và trước pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN CCHC TỈNH

Điều 7. Tổ chức bộ máy của đơn vị thực hiện dự án

1. Đơn vị thực hiện dự án là đơn vị trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều hoạt động của dự án và được hưởng lợi từ dự án thông qua kết quả của hoạt động đó.

2. Đơn vị thực hiện dự án có Ban chỉ đạo dự án hoặc BQL tiểu dự án giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức, quản lý, điều hành dự án. Việc thành lập Ban chỉ đạo dự án hoặc BQL tiểu dự án do thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án thoả thuận, thống nhất với Giám đốc BQL dự án và báo cáo UBND tỉnh Quyết định.

3. Ban chỉ đạo dự án có 03 thành viên gồm: Trưởng ban do Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án trực tiếp đảm nhiệm; các thành viên của Ban chỉ đạo dự án do Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án cử trong số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Ban chỉ đạo dự án làm việc theo chế độ bán chuyên trách.

4. BQL tiểu dự án có 05 thành viên gồm: Giám đốc tiểu dự án do Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án trực tiếp đảm nhiệm; BQL dự án cử một cán bộ tham gia BQL tiểu dự án để hỗ trợ đơn vị thực hiện dự án triển khai các hoạt động của tiểu dự án, các thành viên còn lại của BQL tiểu dự án do Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án cử trong số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. BQL tiểu dự án làm việc theo chế độ bán chuyên trách.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dự án

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và BQL dự án về kết quả triển khai, tổ chức thực hiện dự án ở đơn vị mình.
2. Thực hiện đúng các quy định tại khoản 2, 7, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Điều 5 Quy chế này theo hướng dẫn của BQL dự án.
3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với BQL dự án, các sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của dự án.
4. Tham gia các cuộc họp tham vấn với BQL dự án để đánh giá tình hình thực hiện dự án và lập kế hoạch thực hiện dự án cho từng năm tiếp theo.
5. Đảm bảo văn phòng làm việc và các điều kiện, vật chất phục vụ cho hoạt động của Ban chỉ đạo dự án hoặc BQL tiểu dự án.
6. Đơn vị thực hiện dự án thành lập Ban chỉ đạo dự án, Trưởng Ban chỉ đạo dự án chịu trách nhiệm trước Giám đốc dự án về kết quả hoạt động của dự án tại đơn vị; Đơn vị thực hiện dự án thành lập BQL tiểu dự án, Giám đốc BQL tiểu dự án chịu trách nhiệm trước Giám đốc BQL dự án về quản lý tài chính và kết quả hoạt động của dự án tại đơn vị.

Điều 9. Môi quan hệ công tác của đơn vị thực hiện dự án với BQL dự án

1. Quan hệ của đơn vị thực hiện dự án với BQL dự án là mối quan hệ phối hợp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của BQL dự án trong toàn bộ quá trình chuẩn bị và tổ chức triển khai, thực hiện dự án.
2. Ban chỉ đạo dự án hoặc BQL tiểu dự án là đầu mối của đơn vị thực hiện dự án để phối hợp với BQL dự án thực hiện các hoạt động của dự án tại đơn vị. Ban chỉ đạo dự án, BQL tiểu dự án có trách nhiệm tham gia vào quá trình thực hiện dự án tại đơn vị theo kế hoạch đã thống nhất với BQL dự án; được sự hướng dẫn và chịu sự kiểm tra, giám sát của BQL dự án, đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình với thủ trưởng đơn vị mình và BQL dự án về quá trình thực hiện dự án tại đơn vị.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Ban chỉ đạo CCHC tỉnh

Chỉ đạo BQL dự án thực hiện các chương trình, mục tiêu của Dự án theo đúng nội dung, kế hoạch, tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt và cam kết đối với nhà tài trợ.

Điều 11. Sở Nội vụ

Phối hợp chặt chẽ với BQL dự án để Dự án CCHC tỉnh lồng ghép và hỗ trợ thiết thực, cụ thể Kế hoạch CCHC của tỉnh hàng năm và Kế hoạch CCHC giai đoạn (2006-2010) từ khâu lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện, đánh giá và nhân rộng các kết quả của Dự án.

Điều 12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình phối hợp BQL dự án chỉ đạo các tổ chức cơ sở tổ chức, triển khai có hiệu quả các hoạt động của Dự án.

Điều 13. Các cơ quan hữu quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với BQL dự án và các cấp, các ngành có liên quan để hỗ trợ thực hiện dự án và nhân rộng các kết quả của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế

UBND tỉnh giao cho BQL dự án phối hợp với các cấp, các ngành, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về BQL dự án CCHC tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. / *Z*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN THÀNH